

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/DS-ST
Ngày 11-9-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ksor Y Nai.
2. Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-DS ngày 22/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST-DS ngày 12/8/2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn H - sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn ED, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Bà Đào Thị N – sinh năm 1974. Địa chỉ: T3, xã CM, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tấn H trình bày:*

Ngày 09/5/2019, ông Nguyễn Tấn H có cho bà Đào Thị N vay số tiền là 471.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, kể từ ngày 09/5/2019 đến 09/6/2019 bà N phải trả cho ông H đủ số tiền 471.000.000 đồng.

Khi vay, bà N có thể chấp cho ông H 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 47A - 068.14 số khung KMDH41EAD, số máy G4NBDU697243 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Đến hạn trả nợ, bà N không trả nợ cho ông H theo thỏa thuận, ông H đã yêu cầu bà N trả nợ nhiều lần, nhưng bà N vẫn không trả. Vì vậy, ông Nguyễn Tấn H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đào Thị N phải trả cho ông Nguyễn Tấn H tổng số tiền 471.000.000 đồng và lãi suất quá hạn đối với số tiền 471.000.000 đồng kể từ ngày 09/6/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi ông H khởi kiện, ngày 13/3/2024 bà N đã trả cho ông H số tiền gốc 50.000.000 đồng. Ngày 15/3/2024 ông H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 50.000.000 đồng bà N đã trả. Yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà N phải trả cho ông H số tiền nợ gốc còn lại là 421.000.000 đồng và lãi suất quá hạn trả nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bà N cố tình trốn tránh không lên làm việc, nên ông H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn Bà Đào Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến được.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn. Buộc bà Đào Thị N phải trả cho ông Nguyễn Tấn H số nợ gốc là 421.000.000 đồng và lãi suất trong hạn và quá hạn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đào Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn ông Nguyễn Tấn H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, HĐXX xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đào Thị N vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về số tiền đã vay của nguyên đơn. Theo đơn yêu cầu thu thập chứng cứ của ông H đối với chữ ký, chữ viết của bà Đào Thị N tại giấy ủy quyền ngày 26/11/2021 trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 475/2021/TLST-DS ngày 10/11/2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Ea H’Leo – Bắc Đăk Lăk với bị đơn bà Đào Thị N đang được lưu Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo và yêu cầu Tòa án trung cầu giám định chữ ký chữ viết của bà Đào Thị N trong giấy mượn tiền ngày 09/5/2019.

Căn cứ kết luận giám định số 976/KL-KTHS ngày 09/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đăk Lăk kết luận: Chữ ký, chữ viết đúng tên Đào Thị N dưới mục “Đại diện bên B”, trong giấy mượn tiền ngày 09/5/2019 (ký hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết mang tên Đào Thị N tại giấy ủy quyền ngày 26/11/2021, đã được lưu tại hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 475/2021/TLST-DS ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo (kí H M1) xác định do Đào Thị N cùng viết ra.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 09/5/2019, bà Đào Thị N có ký vào giấy mượn tiền của ông Nguyễn Tấn H để vay của ông H số tiền là 471.000.000 đồng. Thời hạn vay 01 tháng, kể từ ngày 09/5/2019 đến 09/6/2019.

Xét việc vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Đến hạn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả được khoản tiền nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận cho nguyên đơn làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Sau khi nguyên đơn khởi kiện, bị đơn đã trả cho nguyên đơn một phần số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, nên vào ngày 15/3/2024 nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn. Xét việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận. Cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 70 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện còn lại, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 421.000.000 đồng và lãi suất quá hạn đối với số tiền trên theo quy định của pháp luật là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.2]. Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự lãi suất được tính như sau:

Từ ngày 09/6/2019 đến ngày 13/3/2024 = 57 tháng 04 ngày: $471.000.000 \text{ đồng} \times (50\% \text{ của } 20\%/năm = 0,83\%/tháng) \times 57 \text{ tháng } 04 \text{ ngày} = 223.351.340 \text{ đồng}$.

Từ ngày 14/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là 11/9/2024 = 05 tháng 28 ngày: $421.000.000 \text{ đồng} \times (50\% \text{ của } 20\%/năm = 0,83\%/tháng) \times 05 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 20.732.846 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi suất: $223.351.340 \text{ đồng} + 20.732.846 \text{ đồng} = 244.084.186 \text{ đồng}$.

Như vậy, bà Đào Thị N có nghĩa vụ phải trả cho ông Nguyễn Tấn H tổng số tiền 665.084.186 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc: 421.000.000 đồng và tiền lãi suất trên số nợ gốc quá hạn: 244.084.186 đồng.

[4]. Về chi phí giám định: Bà Đào Thị N phải chịu toàn bộ chi phí trưng cầu giám định số tiền là 6.500.000 đồng. Do ông H đã nộp tạm ứng chi phí giám định

6.500.000 đồng, nên cần buộc bà N phải hoàn trả cho ông H số tiền 6.500.000 đồng chi phí trưng cầu giám định.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên cần buộc bị đơn phải chịu 30.603.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, điểm c khoản 1 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn H.

1. Buộc bà Đào Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn H tổng số tiền 665.084.186 đồng (*Sáu trăm sáu mươi lăm triệu không trăm tám mươi tư nghìn một trăm tám mươi sáu đồng*). Trong đó, tiền nợ gốc: 421.000.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi một triệu đồng*) và tiền lãi suất trên số nợ gốc quá hạn: 244.084.186 đồng (*Hai trăm bốn mươi bốn triệu không trăm tám mươi tư nghìn một trăm tám mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

3. Về chi phí giám định: Buộc bà Đào Thị N phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 6.500.000 đồng và phải hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn H toàn bộ số tiền giám định này.

4. Về án phí: Buộc Bà Đào Thị N phải chịu 30.603.000 đồng (*Ba mươi triệu sáu trăm lẻ ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Tấn H số tiền 11.420.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số AA/2023/0001877, ngày 06 tháng 3 năm 2024.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được Nêu ý hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nụ